

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 11/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bưởi, ông Quàng Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án thành phố Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 20/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST- HS ngày 01/6/2020 đối với:

Bị cáo: **Quàng Thị Mai Q** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 20/11/1990 tại: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trú tại: tổ 7, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nữ ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn B và bà Quàng Thị Mai Ph; bị cáo có chồng là Hà Anh D và có 01 con sinh ngày 29/10/2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty HC có trụ sở chính tại địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà PN - số 20, đường Nguyễn Đăng G, phường Đ, quận 2, thành phố C. Do ông DM, quốc tịch: Nga, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Đ diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 01, phường A, thành phố S, tỉnh Sơn La, chức vụ: Chuyên viên an ninh công ty – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quảng Thị Mai Q ký hợp đồng lao động với công ty HCVN, làm việc tại thành phố Sơn La từ ngày 24/6/2015. Công ty HC có chương trình liên kết điểm tư vấn tài chính cho vay trả góp với cửa hàng Thế giới di động tại số 01, đường Lò Văn Giá, tổ 02, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La. Theo đó, khách hàng mua điện thoại trả góp tại cửa hàng Thế giới di động sẽ được ký hợp đồng vay tiền với công ty HC để thanh toán tiền mua điện thoại cho cửa hàng, hàng tháng khách hàng phải thanh toán khoản vay cho công ty Home Credit. Theo quy định, để được công ty chấp thuận ký hợp đồng tín dụng cho vay tiền thì khách hàng phải có mặt trực tiếp tại điểm tư vấn tài chính của công ty HC để cung cấp thông tin về nhân thân, chụp ảnh chân dung lưu hồ sơ và cung cấp các giấy tờ cá nhân (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân và sổ hộ khẩu hoặc giấy phép lái xe).

Trong thời gian làm việc, Q biết quy định của công ty HC là khi có khách hàng làm hợp đồng mua trả góp điện thoại di động thì nhân viên hỗ trợ kinh doanh công ty phải kiểm tra thông tin trên giấy tờ của khách hàng gồm: Giấy chứng minh nhân và giấy phép lái xe hoặc giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu. Sau đó nhân viên nhập thông tin cá nhân, ảnh chân dung, ảnh giấy tờ của khách hàng vào hệ thống máy tính của công ty để bộ phận thẩm định xét duyệt cho khách hàng ký hợp đồng. Đối với ảnh chụp giấy tờ của khách hàng, công ty không bắt buộc phải nhập gửi vào hệ thống trước khi xét duyệt mà có thể gửi bổ sung sau khi hồ sơ khách hàng đã được duyệt. Biết trình tự trên, chiều ngày 17/5/2018, Quảng Thị Mai Q đã nảy sinh ý định sử dụng thông tin giả làm khách hàng mua điện thoại để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với công ty Home Credit. Q chụp ảnh chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Q sau đó dùng phần mềm có sẵn trên máy tính do Công ty HC cung cấp để Q phục vụ công việc, Q cắt ghép thông tin từ ảnh giấy tờ của khách hàng cũ lưu trong máy tính dán lên ảnh giấy tờ của Q để tạo ra ảnh giấy tờ của khách hàng Hoàng Thị M, sinh ngày 11/02/1991, số chứng minh nhân dân 050632997, địa chỉ: Tổ 09, phường T, thành phố S (tên khách hàng và ngày tháng năm sinh do Q tự nghĩ ra, thông tin về số chứng minh nhân dân, địa chỉ do Q lấy trong hồ sơ của khách hàng cũ lưu trên máy tính). Sau đó Q nhập thông tin giả của khách hàng Hoàng Thị M như trên vào mẫu điền thông tin, khai báo thông tin giả của người thân Hoàng Thị M là Hoàng Thị H và Hoàng Thị H1, thu nhập 7.000.000 đồng/01 tháng. Q tiếp tục chụp ảnh chân dung của Q gửi vào máy tính rồi gửi tất cả thông tin, ảnh chụp chân dung và ảnh chụp giấy tờ (sau khi đã chỉnh sửa) trên về bộ phận thẩm định của công ty H C. Một lúc sau hệ thống máy tính báo bộ phận thẩm định xét duyệt cho khách hàng Hoàng Thị M mua trả góp điện thoại Iphone 8 Plus 64Gb, số tiền trả trước 11.995.000 đồng, số tiền vay 11.995.000 đồng, vay trong thời 06 tháng, số tiền trả góp hàng tháng là 1.511.000 đồng. Sau khi được duyệt thủ tục vay trả góp, Q in 02 bản hợp đồng số 3802148600, Q đã ký tên “Mai, Hoàng Thị M” với vai trò khách hàng vào hợp đồng sau đó giao hợp đồng trên cho thu ngân của cửa hàng Thế giới di động là Quảng Thị M1 và trả trước số tiền 11.995.000 đồng. Quảng Thị M1 đưa điện thoại cho Q.

Ngày 21/5/2018, Q cập nhật vào hệ thống máy tính công ty HCảnh giấy tờ của khách hàng giả Hoàng Thị M (sau khi đã chỉnh sửa) để hoàn thiện hồ sơ hợp đồng số 3802148600. Khi đó hệ thống máy tính tự động hiện thông tin hợp đồng số 3802148600 ngày 21/5/2018, Q đã in hợp đồng trên kèm theo 01 bản thỏa thuận trọng tài, 01 bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử, 01 bản photo ảnh giấy tờ khách hàng Hoàng Thị M. Sau đó Q ký tên “Q, Quàng Thị Mai Q” với vai trò xác nhận của nhân viên và ký tên “Mai, Hoàng Thị M” với vai trò khách hàng vào những giấy tờ trên. Dưới mục xác nhận của bên bán có trên hợp đồng Q nhờ một khách hàng không quen biết ký tên “Dương, Đình Thùy Dương” là tên một nhân viên cửa hàng Thế giới di động. Sau đó Q gửi bộ hợp đồng trên qua đường bưu điện về công ty HCtạ thành phố C. Ngày 18/5/2018, Q đã bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64Gb cho một người đàn ông không quen biết với giá 17.000.000 đồng, số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết.)

Sau khi phát hiện việc làm của Q, ngày 22/01/2020, ông DM Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật có giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại tổ 01, phường A, thành phố S, tỉnh Sơn La, là Chuyên viên an ninh công ty, ông Đ có nhiệm vụ đại diện cho Công ty HCtham gia các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 22/01/2020, anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo gửi Công an thành phố Sơn La về việc bị chiếm đoạt tài sản và gửi kèm các tài liệu:

Giấy ủy quyền số 43/2020/GUQ-SE ngày 22/01/2020 của HC, bên ủy quyền DM - Tổng Giám đốc ủy quyền cho Nguyễn Văn Đ - Chuyên viên an ninh công ty.

Hình ảnh khách hàng trên hợp đồng 3802148600 (Hoàng Thị M).

Hợp đồng trả góp số 3802148600, tên khách hàng Hoàng Thị M.

Quyết định v/v sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty số 2599 ngày 19/12/2019.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính TNHH MTV HCVN số 90/GP-NHNN ngày 23/9/2019.

Bản sao giấy cam kết của Quàng Thị Mai Q.

Ảnh CMND của khách hàng trên hợp đồng số 3802148600 (Hoàng Thị M), số CMND 050632997 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 31/3/2010.

Ảnh Giấy phép lái xe số 141171007047 mang tên Hoàng Thị M do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 03/8/2015.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra quyết định số 660/QĐ-ĐTTH trưng cầu phòng PC09 giám định chữ viết:

01 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802148600 ngày 21/5/2018, ký hiệu A1.

01 thỏa thuận trọng tài ngày 21/5/2018, ký hiệu A2.

01 bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử ngày 21/5/2018, ký hiệu A3.

01 tờ giấy khổ A4 in ảnh giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị M, sinh ngày 11/02/1991, ký hiệu A4.

Kèm mẫu so sánh là chữ viết của Quàng Thị Mai Q ký hiệu M1, M2, M3

Yêu cầu giám định:

Chữ viết mang tên “M, Hoàng Thị M” trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người viết ra hay không?

Chữ viết mang tên “Q, Quàng Thị Mai Q” trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A4 so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người viết ra hay không?

Kết luận giám định số 462 ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Chữ viết mang tên “M, Hoàng Thị M ” trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Chữ viết mang tên “Q, Quàng Thị Mai Q ” trên mẫu cần giám định, ký hiệu A1, A4 so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Ngày 08/4/2020, chị Bùi Thị Phương Liên - Kế toán chi nhánh công ty cổ phần Thế giới di động Sơn La tại tổ 09, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La giao nộp cho cơ quan công an:

- 01 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp của khách hàng Hoàng Thị M với công ty HCN ngày 17/5/2018.

Ngày 07/3/2020, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thông tin trong máy tính nhãn hiệu Acer là máy tính Q từng sử dụng, hiện đã được chuyển giao cho Tòng Thị Ngân - nhân viên tư vấn tín dụng công ty HC sử dụng, quá trình kiểm tra xác định trong máy tính không có dữ liệu hình ảnh giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của khách hàng Hoàng Thị M, sinh ngày 11/02/1991, địa chỉ tổ 09, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Ngày 09/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định số 1090/QĐ-ĐTTH trưng cầu phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký, chữ viết mang tên “Mai, Hoàng Thị M” trên mẫu cần giám định là bản hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp ngày 17/5/2018 (Ký hiệu A5) so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M3, M4 có phải do cùng một người viết ra hay không?

Kết luận giám định số 613 ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: chữ viết mang tên “M, Hoàng Thị M” trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ viết của Quàng Thị Mai Q trên mẫu so sánh, ký hiệu M3, M4 do cùng một người viết ra.

Ngày 01/4/2020 Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La có Công văn số 848/GTVT-QLVT,PT&NL trả lời: Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La không cấp số giấy phép lái xe 141171007047.

Ngày 29/4/2020 Phòng PC06 - Công an tỉnh Sơn La có Công văn số 509/PC06 trả lời: Qua tra cứu hồ sơ trong tàng thư căn cước công dân không có hồ sơ của công dân Hoàng Thị M, sinh ngày 11/02/1991, HKTT tổ 09 - phường Tô Hiệu - thành phố Sơn La.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định khởi tố bị can số 118/QĐ-ĐTTH đối với Quàng Thị Mai Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Trách nhiệm dân sự:

- Đ diện bị hại anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 12.403.550 đồng là số tiền gốc và lãi của khoản vay hợp đồng tín dụng số 3802148600.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Quàng Thị Mai Q đã bồi thường cho người Đ diện của người bị hại đủ số tiền: 12.403.550đ đã tính lãi (tiền gốc là 11.995.000đ)

Tại cáo trạng số 126/CT-VKSTP ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Quàng Thị Mai Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị Mai Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Thị Mai Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của Pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố, thành khẩn khai báo, và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người Đ diện của bị hại anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/5/2018, Quảng Thị Mai Q có hành vi gian dối chỉnh sửa thông tin trên chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của cá nhân và sử dụng tên giả để tạo niềm tin, ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng vay trả góp với Công ty TNHH một thành viên HCVN, chiếm đoạt số tiền là 12.403.550đ, đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Quảng Thị Mai Q về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần có mức án tương xứng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi mở phiên tòa, ngày 05/6/2020 bị cáo đã trả hết số tiền còn lại đã chiếm đoạt của công ty để khắc phục hậu quả do mình gây ra. Đ diện bị **hại** đã nhận đủ tiền, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát và quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của công ty là anh Nguyễn Sỹ Đ đã nhận đủ tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị Mai Q phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị Mai Q: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (ngày 11/6/2020)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Quàng Thị Mai Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.404.550,đ (mười hai triệu bốn trăm linh tư nghìn năm trăm năm mươi đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy chứng minh nhân dân số 050679329 mang tên Quàng Thị Mai Q do công an Sơn La cấp ngày 31/8/2012; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 141157004371 do sở giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 03/8/2015 mang tên Quàng Thị Mai Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quàng Thị Mai Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Quàng Thị Mai Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng